

Số: 1003/BC-BCA

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng kết kết quả xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh
từ Đại hội Đảng lần thứ XI đến nay**

(phục vụ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh, động viên công nghiệp)

Kính gửi: Chính phủ

Công nghiệp an ninh (CNAN) là một bộ phận quan trọng trong thực lực và tiềm lực của lực lượng Công an nhân dân (CAND), đồng thời là bộ phận của công nghiệp quốc gia. CNAN có nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, sản xuất phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí chuyên dụng, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND và các sản phẩm khác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tiến hành tổng kết kết quả xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh từ Đại hội Đảng lần thứ XI đến nay, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm, tình hình chung liên quan đến xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh từ Đại hội Đảng lần thứ XI đến nay

1. Xuất phát từ tính chất, yêu cầu của công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đặt ra phải xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh

Trong những năm qua, tình hình an ninh, chính trị trên thế giới luôn có những diễn biến mau lẹ, phức tạp, căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, bạo loạn chính trị, can thiệp, lật đổ, khủng bố diễn ra gay gắt, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng gia tăng. Trong nước, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động “Diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Việt Nam, vấn đề an ninh quốc gia xuất hiện nhiều thách thức mới, như: các loại hình an ninh phi truyền thống; an ninh mạng; tội phạm sử dụng công nghệ cao có yếu tố quốc tế; vấn đề tác chiến điện tử; bảo mật các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trọng yếu của quốc gia; bảo vệ chủ quyền số quốc gia. Các thế lực thù địch, các loại tội phạm đã và

đang tăng cả về quy mô, tính chất, phương thức hoạt động và sự hình thành các loại tội phạm liên quan đến diễn biến, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19... đã tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm (sau đây viết gọn là bảo đảm an ninh, trật tự) của lực lượng CAND.

Từ đó, đặt ra cho lực lượng CAND những yêu cầu, nhiệm vụ mới, đòi hỏi về trí lực, đổi mới toàn diện về đối sách, biện pháp công tác nghiệp vụ và đặc biệt cần trang bị, hiện đại hóa các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ, chuyên dùng (ngày càng chiếm vị trí, vai trò quan trọng, quyết định) nhằm tự lực, tự cường, chủ động đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND, phấn đấu năm 2030 lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Do đó, phải đầu tư xây dựng, phát triển CNAN trong thời gian tới theo hướng hiện đại.

2. Công nghiệp an ninh đã có tiền đề từ sớm nhưng tồn tại một số vướng mắc, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra

2.1. Công nghiệp an ninh đã có tiền đề từ sớm

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, CNAN đã được hình thành gắn với quá trình xây dựng lực lượng CAND qua các thời kỳ lịch sử. Bắt đầu từ các cơ sở sửa chữa, cải tiến; phát triển dần đến các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng; cơ sở sản xuất các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, đặc biệt là thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ trực tiếp phục vụ công tác công an và một phần tham gia phát triển kinh tế - xã hội (đáp ứng nhu cầu của các lực lượng thực thi pháp luật như: hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư; nhu cầu dân sinh về thiết bị an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy,...).

2.2. Một số tồn tại, vướng mắc trong phát triển công nghiệp an ninh

Hàng năm, Nhà nước đã quan tâm đầu tư các khoản chi an ninh thường xuyên, chi đầu tư phát triển và dự phòng, dự trữ chiến đấu cho lực lượng CAND nhằm đáp ứng các nhu cầu nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất. Qua đó, đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự trước mắt và lâu dài. Cụ thể:

- Thực tế, nhu cầu trang thiết bị, nhất là các trang thiết bị nghiệp vụ, để phục vụ công tác công an rất lớn, đặc biệt là phục vụ hoạt động đấu tranh phòng, chống lợi dụng khoa học công nghệ nhằm xâm phạm an ninh, trật tự. Tuy nhiên, nguồn lực về nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa của ngành CNAN còn hạn chế, chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu trang bị sử dụng và nhiều thiết bị, công cụ cần trang bị cho lực lượng CAND nhưng các công ty trong nước không sản xuất

được. Do đó, để đáp ứng yêu cầu công tác, một số thiết bị nghiệp vụ phải nhập khẩu từ nước ngoài. Dẫn đến một số bất cập như: các thiết bị nhập khẩu thường có giá thành cao; việc sửa chữa, nâng cấp gặp khó khăn do không có sẵn vật tư, linh kiện thay thế, phải phụ thuộc công nghệ, thiết bị, chuyên gia của nước ngoài; yếu tố bảo mật hạn chế; tính chủ động nghiên cứu, sản xuất chưa cao.

- Kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho CNAN còn hạn hẹp, dẫn tới quy mô các cơ sở CNAN nhỏ, lẻ, chưa đồng bộ; khả năng tự chủ tài chính của một số cơ sở nghiên cứu, sản xuất còn thấp; tính hỗ trợ, liên kết, hợp tác sản xuất chưa cao; dây chuyền máy móc của các doanh nghiệp trong CAND đã dần lạc hậu theo thời gian khai thác, vận hành, sản xuất. Nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ còn thấp dẫn tới sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ chưa cao, kéo theo tỷ lệ cung ứng sản phẩm CNAN thấp.

3. Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, định hướng, chỉ đạo về xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh, nhưng chưa có văn bản luật chuyên ngành để thể chế hóa

3.1. Xác định vai trò quan trọng của CNAN trong nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt từ năm 2011 đến nay, chủ trương về phát triển CNAN đã được ghi nhận trong Văn kiện Đại hội lần thứ XI, XII, XIII của Đảng, một số văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Hiến pháp năm 2013 (Điều 68), được cụ thể hóa trong Luật Quốc phòng (Điều 12), Luật Công an nhân dân (Điều 34), Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/6/2020 của Chính phủ quy định về công nghiệp an ninh và một số văn bản điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều đó khẳng định, Đảng, Nhà nước rất quan tâm đến xây dựng và phát triển CNAN. Tuy nhiên, từ trước đến nay, việc phát triển CNAN còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực và chưa được cụ thể hóa, thể chế hóa thành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực đủ mạnh như luật chuyên ngành để triển khai đầy đủ, toàn diện các chủ trương, định hướng, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNAN.

3.2. *Mối quan hệ gắn kết, tương đồng, tính pháp lý giữa công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh*

Công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh có mối quan hệ gắn kết, tương đồng, song hành, cùng cơ sở chính trị, pháp lý, thể hiện xuyên suốt tại các văn bản cụ thể như sau:

- Tại Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: "...*phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo*

hướng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại, có trình độ khoa học công nghệ cao, là bộ phận quan trọng và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia...”;

- Thông báo kết luận số 142-TB/TW ngày 08/8/2013 của Bộ Chính trị về Đề án Chiến lược phát triển công nghiệp an ninh giai đoạn 2013-2020 và định hướng 2030 yêu cầu gắn kết công nghiệp an ninh với công nghiệp quốc gia, công nghiệp quốc phòng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tránh trùng lắp, lãng phí;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã đặt ra nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp cơ bản, tạo nền tảng cho công nghiệp quốc phòng, an ninh;

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẳng định phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, thực sự trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; tăng cường tiềm lực, tân dụng và phát triển liên kết công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp dân sinh;

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược Quốc phòng Việt Nam đã nêu định hướng ưu tiên phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp cơ bản tạo nền tảng cho công nghiệp quốc phòng, an ninh;

- Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh quốc gia đặt ra yêu cầu phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh và ban hành quy định pháp luật về phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh;

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh yêu cầu tập trung sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý theo hướng phân loại; tập trung ưu tiên nguồn lực cho các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng; tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, chế tạo sản phẩm công nghệ, sản phẩm đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

- Điều 68 Hiến pháp năm 2013 quy định: “...xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân...”;

- Điều 34 Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định: “Công nghiệp an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc phòng, an ninh”;

- Điều 12 Luật Quốc phòng năm 2018 quy định: “*Công nghiệp quốc phòng, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh...*”;

- Và các văn bản khác như: Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15/10/2015 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh; Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 02/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh;...

Qua đó, Bộ Công an nhận thấy việc xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh là phù hợp, khách quan, cần thiết. Vì cùng lĩnh vực đặc thù là phục vụ lực lượng vũ trang và một phần tham gia phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tương quan, tương đồng về cơ chế, chính sách giữa công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh; không phụ thuộc vào quy mô, quy trình sản xuất hay sản phẩm cụ thể, đặc thù giữa 02 ngành; việc ban hành Luật bảo đảm tiết kiệm, đúng quy trình, cụ thể hóa chủ trương chung của Đảng, Nhà nước.

II. Công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kết quả xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản pháp luật về xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành các văn bản làm cơ sở để xây dựng, phát triển CNAN, như: Nghị quyết số 08-NQ/ĐUCA ngày 10/3/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về phát triển công nghiệp an ninh theo hướng hiện đại và sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong Công an nhân dân; Nghị quyết số 09-NQ/ĐUCA ngày 17/8/2017 của Đảng ủy Công an Trung ương về phát triển công nghiệp an ninh đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 169-KH/ĐUCA ngày 15/01/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với

quốc phòng, an ninh. Các thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định đặt hàng, giao kế hoạch hoặc giao nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm CNAN và ủy thác nhập khẩu hàng hóa phục vụ an ninh cho các cơ sở CNAN; thông tư quy định một số nội dung về đầu tư, mua sắm tài sản cố định bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp trong CAND; thông tư quy định biện pháp thi hành cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trong CAND; các quy định, hướng dẫn về tái cấu trúc, cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp trong CAND.

Thực hiện Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 và Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, năm 2015, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định thành lập Cục Quản lý công nghiệp an ninh và doanh nghiệp (nay là Cục Công nghiệp an ninh). Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Công nghiệp an ninh. Theo đó, Cục Công nghiệp an ninh có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất quản lý nhà nước về CNAN, doanh nghiệp trong CAND và thực hiện nhiệm vụ trong Ban Chỉ đạo Nhà nước về xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về CNAN; nghiên cứu, xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về phát triển CNAN; các chương trình, đề án, dự án phát triển hạ tầng CNAN, cơ sở sản xuất, cơ sở nghiên cứu; quản lý các khu Công nghiệp an ninh thuộc Bộ Công an;...

Đồng thời, Bộ Công an đã xây dựng nhiều chương trình, đề án, dự án nhằm tăng cường nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, trang bị cho các lực lượng trực tiếp chiến đấu, hướng về cơ sở, từng bước đáp ứng được yêu cầu hiện đại hóa một số lực lượng nghiệp vụ thuộc lực lượng Công an đến năm 2025 và tiến lên hiện đại vào năm 2030 theo yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

2. Thực hiện xây dựng và triển khai các đề án, dự án đầu tư phát triển công nghiệp an ninh

Để triển khai các giải pháp, cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, thời gian qua Bộ Công an đã triển khai thực hiện một số đề án, dự án đầu tư, bước đầu tạo tiền đề, cơ sở vật chất, hạ tầng để phát triển CNAN. Cụ thể:

2.1. Đề án “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”

Đề án đã được Bộ Chính trị thông qua theo Thông báo số 25-TB/TW ngày 11/4/2017. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 20/02/2017 về thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về xây dựng

và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và giao Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến kết luận của Bộ Chính trị để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án về CNAN đến năm 2025.

Theo Đề án, CNAN được xác định là một bộ phận của công nghiệp quốc gia, gắn kết với công nghiệp quốc phòng theo hướng tập trung nghiên cứu, chế tạo, sản xuất những sản phẩm đặc thù, bảo mật, lưỡng dụng và hiện đại; những gì công nghiệp quốc gia và công nghiệp quốc phòng đã làm được thì công nghiệp an ninh không làm nữa, tránh trùng lặp. Nội dung đầu tư phát triển CNAN giai đoạn 2018-2025 của Đề án được chia theo 05 nhóm: (1) Các chương trình, dự án nghiên cứu phát triển công nghệ cao; (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới; (3) Đầu tư nâng cấp các cơ sở sản xuất; (4) Đầu tư xây dựng các trung tâm kiểm định, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ, vũ khí chuyên dụng, thông tin liên lạc; (5) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Vốn đầu tư cho Đề án được huy động, bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước, ngân sách đặc biệt và nguồn vốn khác.

Trong giai đoạn 2018-2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an. Do có sự thay đổi về tổ chức bộ máy, nên các dự án được cấp vốn đầu tư nêu trên chưa được triển khai và có điều chỉnh. Theo đó, Bộ Công an đã báo cáo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” của Bộ Công an giai đoạn 2021-2025 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 với 15 chương trình, dự án. Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 256/KH-BCA-H08 ngày 14/6/2021 về thực hiện Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ để phân công công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Đến nay, các chương trình, dự án đang được xây dựng, triển khai theo Kế hoạch.

2.2. Dự án “Đầu tư một số cơ sở sản xuất phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ Công an nhân dân”

Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2005 theo phê duyệt tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 25/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ và theo phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1626/QĐ-BCA-H41 ngày 02/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an, đã được ngân sách nhà nước đầu tư trong thời gian thực hiện 2005-2017. Dự án bao gồm đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất vật liệu, phương tiện chuyên dụng; nhà máy điện tử, cơ khí, vũ khí chuyên dụng, quang học phục vụ an ninh.

Đến năm 2022, nhà nước đã hoàn thành đầu tư các cơ sở: cơ sở sản xuất vật liệu chuyên dụng; nhà máy điện tử, cơ khí, vũ khí chuyên dụng, quang học phục vụ an ninh và các hạng mục hạ tầng tại khu Công nghiệp an ninh. Trong

đó, dự án đầu tư dây chuyền thiết bị đồng bộ cho 10 phân xưởng, đáp ứng mục tiêu sản xuất các sản phẩm như: camera, đầu ghi hình, thiết bị kiểm tra an ninh; một số vũ khí phục vụ an ninh; một số thiết bị điện tử, quang học, công cụ hỗ trợ chuyên dùng phục vụ an ninh,... Các hạng mục hạ tầng được đầu tư gồm hệ thống đường giao thông, cấp thoát nước, điện động lực, điện chiếu sáng, nhà điều hành trung tâm,... phù hợp quy mô sản xuất của các nhà máy. Riêng nhà máy sản xuất phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện đang được lập dự án, chưa triển khai do thay đổi quy hoạch.

2.3. Dự án “Đầu tư chiều sâu các phòng thí nghiệm khoa học công nghệ CAND” giai đoạn 2

Dự án được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt năm 2008, được điều chỉnh năm 2018 và được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí triển khai. Đến năm 2021, dự án đã triển khai đầu tư xong 10 phòng thí nghiệm và được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2.4. Để thực hiện và triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh; chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới thì yêu cầu phát triển CNAN theo hướng hiện đại hóa ngày càng trở nên cấp thiết, nhằm đáp ứng, phục vụ cho công tác công an nói chung, đặc biệt cho các lực lượng chuyên ngành đặc thù như: An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, kỹ thuật nghiệp vụ, khoa học hình sự, ma túy,... nói riêng. Thực tế, hiện nay theo tính chất đặc thù, một số lực lượng cần được đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại, nhưng CNAN chưa thể bảo đảm nghiên cứu, sản xuất, trang bị được. Do đó, Bộ Công an phát triển CNAN hiện đại theo hướng từng bước chủ động, làm chủ từng phân công nghệ sản xuất.

Từ thực tế xây dựng và triển khai các đề án, dự án đầu tư phát triển CNAN nêu trên, Bộ Công an thấy cần có cơ chế quản lý nhà nước đồng bộ, thống nhất và cơ sở pháp lý đúng tầm góp phần quyết định, tạo tiền đề, cơ sở vật chất, nguồn lực để xây dựng, phát triển CNAN theo hướng hiện đại, chủ động. Việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện pháp luật về công nghiệp an ninh bảo đảm tính đồng bộ, song hành với công nghiệp quốc phòng và không làm ảnh hưởng tới sự lớn mạnh và phát triển của công nghiệp quốc phòng trong tương lai.

3. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, phát triển sản phẩm công nghiệp an ninh phục vụ công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân

Bộ Công an đã nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật và phát triển, sản xuất các sản phẩm, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác công an, nhằm chủ động phòng ngừa, tấn công các loại tội phạm, nhất là các

loại tội phạm mới, tội phạm sử dụng công nghệ cao và các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Trong đó, có một số chương trình, đề án, đề tài tiêu biểu như: Đề án “Tăng cường tiềm lực khoa học, kỹ thuật cho lực lượng Công an nhân dân phục vụ Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; ban hành “Khung chương trình chuyên giao khoa học, công nghệ của nước ngoài giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030”; một số đề tài khoa học về nghiên cứu chế tạo xe phòng, chống khủng bố phục vụ công tác chiến đấu của lực lượng CAND; đề tài khoa học về nghiên cứu chế tạo quả nỏ chữa cháy tự động,...

Theo đó, CNAN đã nghiên cứu, chế tạo, tiếp nhận chuyên giao và làm chủ công nghệ, có thể tự nghiên cứu, sản xuất hàng trăm chủng loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dùng. Trong đó, có gần 100 sản phẩm đã được đăng ký tiêu chuẩn ngành; một số sản phẩm có chất lượng tốt tương đương với sản phẩm của một số nước trong khu vực và trên thế giới, như: máy phát hiện trộm cắp cấp thông tin, máy phát hiện trộm cắp cấp điện lực, bộ công cụ phát hiện dấu vết sinh vật, bộ công cụ phát hiện dấu vết hiện trường, súng bắn đạn đa năng,... Các sản phẩm được nghiên cứu, sản xuất theo một số nhóm, lĩnh vực như:

- Thiết bị kỹ thuật, an ninh, an toàn phục vụ an ninh: Các thiết bị điện tử, vi điện tử, quang điện tử phục vụ an ninh; thiết bị quang học, laser phục vụ an ninh; bộ công cụ phục vụ khám nghiệm hiện trường; các sản phẩm hóa học phục vụ an ninh; các bộ dụng cụ phát hiện nhanh các chất ma túy, tiền chất; máy tính chuyên dụng; các phần mềm chuyên dụng và giải pháp, sản phẩm công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự; thiết bị kiểm soát an ninh, giám sát an ninh công cộng (camera giám sát, công từ, máy kiểm tra an ninh,...); các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, dụng cụ phá dỡ, thiết bị thoát hiểm trên cao; hệ thống điều khiển an toàn giao thông; các loại thẻ, chip, hộ chiếu điện tử, căn cước công dân, tem chống hàng giả, tem truy xuất nguồn gốc;...

- Các loại công cụ hỗ trợ đặc biệt, chuyên dùng phục vụ an ninh: Các loại súng thuộc công cụ hỗ trợ không gây sát thương (như súng bắn đạn cao su, đạn hơi cay, súng bắn lưới,...); quả nỏ, lựu đạn cay; khóa số tám, dùi cui điện; phương tiện xịt hơi cay;...

- Phương tiện chuyên dùng phục vụ an ninh: Tiếp nhận, chuyên giao công nghệ, cải tiến, nâng cao tính năng sử dụng của một số phương tiện cơ động đặc chủng phục vụ an ninh như: xe phòng, chống khủng bố; xe cứu hộ, xe chở phương tiện cứu nạn; xe chỉ huy; xe chở quân, chở phạm; xe phòng cháy, chữa cháy; tàu tuần tra, xuồng cao tốc;...

- Các thiết bị, hệ thống khác, như: biển số xe phản quang; hệ thống điện tử chuyên dụng; hệ thống ghi âm, ghi hình phục vụ an ninh;...

Qua đó, đã sản xuất cung ứng các sản phẩm, dịch vụ trang bị cho lực lượng CAND, đã tạo thế chủ động, bí mật, nâng cao sức chiến đấu và góp phần nội địa hóa sản phẩm, thay thế và giảm phụ thuộc nhập khẩu, tiết kiệm ngân sách nhà nước.

4. Về cơ sở hạ tầng

Để thực hiện yêu cầu xây dựng, phát triển CNAN, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, theo hướng tập trung, chuyên sâu, bố trí hợp lý trên các địa bàn gắn với các kho dự trữ, dự phòng chiến đấu, Bộ Công an đã đưa vào hoạt động Khu Công nghiệp an ninh tại Hà Nội và Khu Công nghiệp an ninh tại Thành phố Hồ Chí Minh (hiện có 05 đầu mối đơn vị gồm cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm và cơ sở sản xuất, với khoảng trên 800 lao động). Hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, giao khoảng 70 ha đất xây dựng Khu Công nghiệp an ninh tại Hà Nội (hình thành Khu Công nghiệp an ninh thứ hai tại khu vực phía Bắc). Đến giai đoạn 2025-2030, dự kiến phát triển Khu Công nghiệp an ninh tại khu vực miền Trung (tại thành phố Đà Nẵng). Ngoài ra, các phòng thí nghiệm khoa học và công nghệ CAND đã được đưa vào sử dụng, góp phần bảo đảm yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, thiết kế phục vụ phát triển CNAN (phòng thí nghiệm nghiên cứu chế tạo một số sản phẩm khoa học và công nghệ, một số thiết bị, sản phẩm hóa học, sinh học, giám định phục vụ an ninh như: quả nỏ chữa cháy tự động, các bộ công cụ trong lĩnh vực hóa học, sinh học,...).

5. Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập

5.1. Hệ thống doanh nghiệp Bộ Công an

Hiện nay, Bộ Công an có 09 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thuộc loại hình doanh nghiệp an ninh (giảm 01 doanh nghiệp so với số lượng doanh nghiệp năm 2021). Tổng số lao động khoảng 3.700 người, do các doanh nghiệp tự trả lương.

Các doanh nghiệp Bộ Công an sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và phương án sắp xếp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã có sự thay đổi mạnh mẽ, cơ bản; đã sản xuất cung ứng các sản phẩm, dịch vụ trực tiếp phục vụ công tác, chiến đấu của lực lượng CAND (theo Phương án sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp Bộ Công an giai đoạn 2021-2025: giữ nguyên các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động theo loại hình doanh nghiệp trực tiếp phục vụ an ninh).

5.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập

Theo số liệu thống kê, tính đến thời điểm hiện nay, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an theo Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ, Bộ Công an có 127 đơn vị sự nghiệp công lập (ngoại trừ: Các đơn vị sự nghiệp công lập là các học viện, trường CAND; trung tâm huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Công an các đơn vị, địa phương), được phân loại theo 07 lĩnh vực hoạt động: (1) Thông tin truyền thông, báo chí, xuất bản; (2) Y tế; (3) Nhà khách, nhà nghỉ dưỡng; (4) Văn hoá, thể dục, thể thao; (5) Giáo dục dạy nghề; (6) Khoa học, công nghệ; (7) Khác.

Trong đó, có trên 50 đơn vị sự nghiệp công lập góp phần hình thành CNAN, bao gồm: Các trung tâm thuộc các bệnh viện; các cơ sở sản xuất; các trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, trung tâm công nghệ, điện, điện tử, trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tài liệu nghiệp vụ... Các đơn vị sự nghiệp công lập này được hình thành do nhu cầu thực tiễn, nên chưa đầu tư đồng bộ, dễ trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ.

Do đó, hiện nay, Bộ Công an (giao cho Cục Công nghiệp an ninh) đang nghiên cứu xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong CAND để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thực hiện.

6. Về kết quả thực hiện chủ trương kết hợp an ninh với kinh tế, kinh tế với an ninh

Trên tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, Bộ Công an đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế với an ninh, an ninh với kinh tế vừa là nhiệm vụ trước mắt, cần làm ngay, vừa là nhiệm vụ lâu dài, có tính chiến lược theo hướng lưỡng dụng, chuyên dụng. Theo đó, ngành CNAN từng bước được xây dựng và phát triển, góp phần trực tiếp bảo đảm tăng cường tiềm lực bảo đảm an ninh, trật tự và phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Bộ Công an đã nghiên cứu, làm chủ công nghệ sản xuất nhiều chủng loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác của lực lượng CAND và nhiều sản phẩm lưỡng dụng phục vụ dân sinh thuộc các lĩnh vực như: thiết bị phòng cháy, chữa cháy, sản xuất tem chống giả, biển số xe phản quang, may mặc, in ấn,... Gần đây đã tăng cường nghiên cứu, sản xuất nhiều sản phẩm mới như: thiết bị ghi âm, ghi hình hồng ngoại, sản phẩm an ninh mạng,... đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở sản xuất trong CAND đã tận dụng

nguồn lực đầu tư, vừa phục vụ công tác công an, vừa sản xuất, cung ứng các sản phẩm lưỡng dụng trong lĩnh vực điện tử, vi điện tử, quang điện tử, cơ khí; thiết bị an ninh, an toàn; phương tiện, thiết bị, sản phẩm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ... tham gia phát triển kinh tế- xã hội.

7. Về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế

Bộ Công an đã tích cực, chủ động trong việc đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực CNAN, có quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế với nhiều nước trên thế giới trong hoạt động xây dựng và phát triển CNAN, đặc biệt là với các nước, các đối tác có nền công nghiệp tiên tiến, hiện đại như: Đức, Hàn Quốc, Nga, Anh, Pháp, Hoa Kỳ... Trong đó, có một số hoạt động điển hình như:

- Thiết lập, triển khai nội dung hợp tác với các đối tác về đầu tư, nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện khác phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.

- Tiếp cận, đón đầu về công nghệ, đầu tư về công nghệ, dây chuyền máy móc, trang thiết bị hiện đại, tự chủ trong sản xuất, trang cấp vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị hiện đại cho lực lượng CAND mang lại lợi thế, tiềm lực phát triển doanh nghiệp, như: tiếp nhận chuyển giao dây chuyền công nghệ hiện đại sản xuất súng bắn đạn cao su, sản xuất vật liệu chuyên dùng... để chủ động đáp ứng yêu cầu công tác công an. Các cơ sở công nghiệp an ninh đã hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài có uy tín về xuất nhập khẩu các thiết bị an ninh, vũ khí, công cụ hỗ trợ đặc chủng và sản xuất, lắp đặt các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, được các doanh nghiệp, hãng sản xuất nước ngoài tin cậy giao làm đại lý độc quyền tại Việt Nam; sản xuất các sản phẩm tham gia thị trường trong nước và một số trang phục cho Tổng cục Hậu cần, Bộ An ninh Lào từ nhiều năm nay; hợp tác liên kết sản xuất, chế biến đồ gỗ nội thất với đơn vị thuộc Tổng cục Hậu cần, Bộ An ninh Lào; xây dựng dự án tiên khả thi hợp tác mở xưởng sản xuất, lắp ráp cửa, thiết bị chống cháy công nghệ cao; tìm kiếm thị trường xuất khẩu công cụ hỗ trợ; phối hợp với các cơ quan chức năng của nước bạn trong việc tài trợ trang thiết bị giám định và giới thiệu công nghệ, kỹ thuật điều tra, kỹ thuật giám định, khoa học hình sự;...

- Thông qua công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, Bộ Công an đã tìm kiếm, trao đổi, hợp tác với các nước có nền công nghiệp hiện đại, các nước có quan hệ truyền thống như Nga, Đức, Pháp, I-xra-en, Hoa Kỳ,... nhằm triển khai các đề án, dự án tiếp cận, chuyển giao, làm chủ khoa học công nghệ, trang thiết bị, dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại, như: giai đoạn 2010-2018 đầu tư chiều sâu 10 phòng thí nghiệm, đầu tư máy móc dây chuyền sản xuất quân trang, cơ khí,

điện tử quang học; năm 2018, hoàn thành chuyển giao dây chuyền sản xuất công cụ hỗ trợ súng bắn đạn cao su; năm 2020, đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo chung và nhóm nghiên cứu phát triển CNAN giữa Bộ Công an và Hội đồng An ninh liên bang Nga,... Triển khai việc đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, các cơ sở sản xuất bước đầu nghiên cứu, sản xuất đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới, đồng thời hỗ trợ kịp thời cho các nước bạn Lào và Căm-pu-chia được các nước bạn ghi nhận và đánh giá cao.

- Tham gia các hội thảo giới thiệu công nghệ và ứng dụng, các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước về lĩnh vực quốc phòng, an ninh; tổ chức hội thảo giới thiệu xe chữa cháy chuyên dụng và tàu đệm khí do Nga sản xuất;...

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở nghiên cứu trong nước để tranh thủ kinh nghiệm, tìm kiếm công nghệ mới, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là những chuyên gia đầu ngành, công nhân có tay nghề giỏi... để phát triển CNAN.

III. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

1.1. Về thuận lợi

- Công nghiệp quốc gia nói chung, đặc biệt là công nghiệp quốc phòng, an ninh nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và phát triển CNAN đã được nêu ở các văn bản quan trọng như Văn kiện Đại hội Đảng và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đảng, Nhà nước, mà trực tiếp là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an đã quan tâm, chỉ đạo, phê duyệt, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án tạo tiền đề xây dựng, phát triển CNAN.

- Hiện nay, Bộ Công an đang quản lý vận hành và phát triển hệ thống các cơ sở nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập... cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà khoa học, kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, để nghiên cứu và tiếp cận những thành tựu mới về công nghệ, kỹ thuật trong và ngoài nước, là điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển CNAN theo hướng hiện đại.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/6/2020 quy định về công nghiệp an ninh, đáp ứng bước đầu về yêu cầu hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về CNAN.

- Trong thời gian gần đây, chủ trương phát triển CNAN ngày càng được triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm vừa phục vụ cho sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự, vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Các cơ chế, chính sách được từng bước hoàn thiện tạo hành lang pháp lý thuận lợi có liên quan đến phát triển CNAN. CNAN ngày càng gắn kết, hòa nhập với nền công nghiệp quốc gia. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực CNAN đã phát huy hiệu quả, đáp ứng một phần nhu cầu trong nước và từng bước tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Những thành tựu của khoa học và công nghệ làm nền tảng để CNAN phát triển, xây dựng cơ sở nghiên cứu, chế tạo các dịch vụ, sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, bước đầu đáp ứng yêu cầu thực tiễn của lực lượng CAND.

- Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế với các nước có nền công nghiệp tiên tiến, hiện đại ngày càng phát triển, tạo thuận lợi cho việc học tập, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, tay nghề cao cũng như chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại.

1.2. Về khó khăn, tồn tại

- Công nghiệp an ninh chưa hình thành hệ thống độc lập, bền vững; việc huy động các nguồn lực để đầu tư cho CNAN còn nhiều mặt hạn chế nên nhiều dịch vụ, sản phẩm của CNAN chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra của lực lượng CAND.

- Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, đặc biệt là cơ chế, chính sách đặc thù; cơ chế ưu tiên, huy động các nguồn lực chưa cạnh tranh được so với doanh nghiệp ngoài ngành; thẩm quyền, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền trong xây dựng, phát triển CNAN chưa đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/6/2020 quy định về công nghiệp an ninh được ban hành bước đầu tháo nút thắt cho CNAN, tuy nhiên, hiệu lực pháp lý chưa đủ bảo đảm về các cơ chế, chính sách đặc thù, cơ chế ưu tiên nguồn lực tài chính, ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp để phát triển công nghiệp an ninh, cùng với công nghiệp quốc phòng trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia.

- Công nghiệp an ninh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế được giao; việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ vẫn chưa sát với yêu cầu thực tế công tác, chiến đấu; trình độ kỹ thuật, công nghệ còn yếu, chưa bắt kịp tiến bộ khoa học, công nghệ; nguồn nhân lực CNAN còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, đặc biệt chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, nhà khoa học kỹ thuật đầu ngành, chuyên

gia quản trị doanh nghiệp và công nhân lành nghề có trình độ, kinh nghiệm kỹ thuật, tay nghề cao để nghiên cứu, tiếp thu các thành tựu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực an ninh.

- Các doanh nghiệp an ninh hiện nay có quy mô nhỏ, vừa. Qua nhiều năm được đầu tư, đưa vào sử dụng, hoạt động nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công nghệ kỹ thuật sản xuất đã dần lạc hậu, xuống cấp, nhưng do nguồn lực tài chính hạn chế, tính chủ động của doanh nghiệp chưa cao nên chưa có khả năng để tự đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ. Dẫn đến năng lực sản xuất của các doanh nghiệp an ninh hạn chế, sản phẩm CNAN có chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, thiếu tính cạnh tranh.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập nghiên cứu, sản xuất phục vụ CNAN chưa được quy hoạch, quản lý thống nhất, chưa bảo đảm sản xuất, nghiên cứu tập trung, chuyên sâu (như: có một số đơn vị vừa thực hiện nghiên cứu, vừa sản xuất; nhiều doanh nghiệp cùng sản xuất một danh mục sản phẩm nhưng có mức giá khác nhau, chất lượng không đồng đều,...).

- Công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm chưa hiệu quả, chưa sản xuất, nghiên cứu được các sản phẩm yêu cầu công nghệ, kỹ thuật cao. Hiện nay, có rất nhiều sản phẩm CNAN đã được nghiên cứu, sản xuất, nhưng trong đó nhiều sản phẩm có công nghệ đơn giản; một số sản phẩm gia công, lắp ráp với niên hạn sử dụng ngắn; một số sản phẩm không có tính cạnh tranh về chất lượng và giá thành khi so sánh với các mặt hàng, sản phẩm tương tự do các đơn vị trong nước sản xuất hoặc hàng hóa nhập khẩu.

2. Phương hướng, giải pháp

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Xây dựng và phát triển CNAN theo hướng hiện đại, lưỡng dụng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; thực sự trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Xây dựng CNAN với nòng cốt là các doanh nghiệp an ninh đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những giá trị nền tảng cho tiến trình hiện đại hóa lực lượng CAND theo hướng tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 đủ tiềm lực mạnh, bảo đảm chủ động hoàn toàn trong việc nghiên cứu, sản xuất trang thiết bị phục vụ công tác, chiến đấu của lực lượng CAND và các lực lượng thực thi pháp luật.

- Làm chủ khoa học kỹ thuật, công nghệ; phối hợp với các bộ, ngành, doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng và triển khai thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu công tác công an; để tiếp cận, chuyên giao, nghiên cứu giải mã công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ từ nước ngoài, tiến tới nội địa hóa các sản phẩm CNAN, đặc biệt các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc chủng, chuyên dùng của lực lượng CAND.

- Tạo nguồn và có cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng quản lý; tăng cường hợp tác, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao của các đối tác trong, ngoài ngành và nước ngoài nhằm nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu công tác công an.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ, kỹ thuật CNAN tiên tiến, hiện đại với tổ hợp các cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm, nhà máy, cơ sở sản xuất liên hoàn, khép kín, thống nhất theo nhóm sản phẩm với công nghệ, kỹ thuật hiện đại, tiên tiến. Tập trung nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm CNAN thế hệ mới, có tính bảo mật, đặc thù, đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng, có hàm lượng công nghệ cao được ứng dụng dựa trên công nghệ nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

2.2. Giải pháp

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển CNAN; nhất là cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp Công an thực hiện nhiệm vụ an ninh trên địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn. Khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản về đặt hàng, giao kế hoạch, giao nhiệm vụ sản xuất, ủy thác nhập khẩu hàng hóa phục vụ an ninh đối với các cơ sở CNAN trong CAND; văn bản quy định một số nội dung đầu tư, xây dựng mua sắm hình thành tài sản cố định bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp Bộ Công an. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển cho từng năm, từng giai đoạn; phát triển nguồn nhân lực CNAN chất lượng cao.

- Chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế; nghiên cứu, đề xuất liên doanh, liên kết, hợp tác, trao đổi, huy động các nguồn lực hợp pháp tham gia phát triển CNAN; tìm kiếm cơ hội, hợp tác, chuyên giao công nghệ nghiên cứu, chế tạo sản phẩm CNAN (đặc biệt sản phẩm đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự) kết hợp nâng cao trình độ cán bộ quản lý, người lao động trong các cơ sở CNAN thông qua các chương trình hợp tác chuyên giao công nghệ.

- Ưu tiên đầu tư, đẩy mạnh năng lực nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, phát triển các sản phẩm CNAN theo hướng chuyên dụng, lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển CNAN dài hạn, trung hạn phù hợp với tình hình mới; quy hoạch, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Công an quản lý theo hướng ưu tiên nguồn lực cho các doanh nghiệp CNAN và CNAN lưỡng dụng; quy hoạch xây dựng hoàn chỉnh các khu Công nghiệp an ninh trên địa bàn cả nước; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong CAND; điều chỉnh tổ chức, lực lượng CNAN bảo đảm tập trung, thống nhất về quản lý nhà nước; đào tạo cán bộ và thu hút nguồn nhân lực cho CNAN.

- Huy động tiềm lực khoa học công nghệ, công nghiệp quốc gia, kinh tế dân sinh và các nguồn lực, nguồn vốn khả thi để đầu tư, phát triển CNAN.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Quốc phòng xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác, chuyển giao công nghệ giữa công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp dân sinh, cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tham gia nghiên cứu, phát triển, đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh với sự kiểm soát của Nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác công an. Tập trung nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm có tính bảo mật cao, đặc thù, đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng có hàm lượng công nghệ cao được ứng dụng dựa trên nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tăng tỉ lệ nội địa hóa các sản phẩm CNAN, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng Công an theo các nhóm sản phẩm: Thiết bị kỹ thuật, an ninh, an toàn phục vụ an ninh; các loại công cụ hỗ trợ đặc biệt, chuyên dùng phục vụ an ninh; phương tiện chuyên dùng phục vụ an ninh.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai các Chương trình, Dự án đầu tư thuộc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phát triển Công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” của Bộ Công an giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 26/02/2021.

3. Kiến nghị, đề xuất

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND đến năm 2030 trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình

hình mới, CNAN đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra những giá trị nền tảng cho tiến trình hiện đại hóa lực lượng CAND. Để đạt được mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 xây dựng, phát triển CNAN hiện đại, đủ tiềm lực, chủ động bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tự chủ, bí mật, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND, góp phần phát triển, nâng tầm doanh nghiệp an ninh trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, cần thực hiện một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên, tạo điều kiện xây dựng, triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án mới nhằm phát triển CNAN xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, theo đúng tinh thần chỉ đạo tại các văn bản của Đảng.

3.2. Kiến nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho CNAN được phát triển tương xứng với tiềm năng và yêu cầu thực tiễn:

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Việc đưa nội dung về công nghiệp an ninh vào dự án Luật Công nghiệp quốc phòng và động viên công nghiệp sẽ không làm ảnh hưởng đến yêu cầu tiên độ, chất lượng của dự án Luật; mà bảo đảm yếu tố song hành, đồng bộ, tổng thể, ổn định, phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thống nhất quản lý nhà nước về công nghiệp quốc phòng và công nghiệp an ninh; tránh chòng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật. Bộ Công an nhất quán xây dựng đề cương chi tiết dự thảo Luật theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh một cách logic, những nội dung mang tính đặc thù, chuyên biệt ở mỗi ngành thì bố cục quy định thành quy định riêng để thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Nội dung liên quan đến trách nhiệm của Bộ nào, Bộ đó sẽ xây dựng và triển khai theo yêu cầu.

- Nghiên cứu, phối hợp với Bộ Quốc phòng đề xuất xây dựng các nghị định; xây dựng thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, sau khi Luật được Quốc hội thông qua.

3.3. Chủ động rà soát lại ngành nghề, sản phẩm sản xuất kinh doanh theo hướng tập trung, chuyên sâu, có trọng tâm, trọng điểm. Cần xây dựng định hướng nhu cầu sản phẩm cho các doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành trên cơ sở pháp lý cho phép để làm cầu nối tạo điều kiện

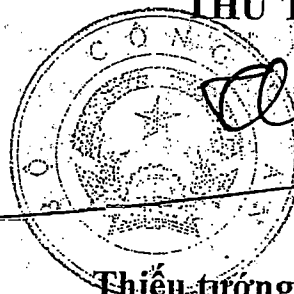
giúp đỡ các doanh nghiệp an ninh đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài tăng cường tham gia sản xuất phát triển sản phẩm để thu hút nguồn lực, kinh nghiệm quản trị. Không đầu tư trùng lặp, những gì công nghiệp dân sinh và công nghiệp quốc phòng làm được thì các cơ sở CNAN không đầu tư và ngược lại. Ưu tiên các sản phẩm có trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến, bảo đảm bí mật, an toàn, hiệu quả.

Bộ Công an kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, V03(P4) (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Lê Văn Tuyên

